

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC**

Số: **800** /TCTBĐATHHMB-TCKT

V/v Báo cáo giám sát tài chính,  
đánh giá hiệu quả hoạt động và  
công khai thông tin tài chính năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hài Phòng, ngày **23** tháng **4** năm 2018

Kính gửi : - Bộ Giao thông vận tải (Vụ Quản lý doanh nghiệp);  
- Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp).

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 6/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc kính trình Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính năm 2017 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc như sau:

**I/ Đánh giá tình hình tài chính Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc**

**1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn**

Việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty được thực hiện theo các nội dung sau:

**a) Công ty mẹ - Tổng Công ty**

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	ĐVT: triệu đồng		
- Vốn chủ sở hữu	517.557	517.557	517.557	519.017	Bình quân 4 quý	517.922	
- Tổng tài sản:				Số đầu năm	777.684	Số cuối năm	868.940
- Lợi nhuận sau thuế: 36.208							
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =					$\frac{36.208}{517.922}$	= 6,99%	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =					$\frac{36.208}{868.940}$	= 4,17%	

**b) Hợp nhất Tổng Công ty**

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	<i>DVT: triệu đồng</i>	
					Bình quân 4 quý	
- Vốn chủ sở hữu	534.501	534.501	534.501	566.465	542.492	
- Tổng tài sản:				Số đầu năm 837.420	Số cuối năm 1.052.656	
- Lợi nhuận sau thuế: 123.211						
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =				123.211	= 22,71%	
				542.492		
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =				123.211	= 11,7%	
				1.052.656		

Trong năm 2017, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty có lãi, Tổng Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

**2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Tổng Công ty****a) Tình hình đầu tư dự án (Biểu số 02.A)**

- Dự án nhóm B: Dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc được Bộ Giao thông vận tải duyệt tổng mức đầu tư là 133.762.380.571 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước. Dự án đã được triển khai từ năm 2013 với dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư là: 565.484.757 đồng theo quyết định số 967/QĐ-BGTVT ngày 12/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc. Nhà nước đã phân bổ kinh phí năm 2014 là: 200 triệu đồng, năm 2015 là: 350 triệu đồng, giai đoạn 2016 – 2017 chưa được phân bổ kinh phí. Hiện tại, Tổng Công ty đang chờ nguồn kinh phí do nhà nước bố trí để thực hiện dự án.

- Các dự án còn lại của Tổng Công ty BĐATHH MB có tổng mức đầu tư là:	31.004 triệu đồng
Trong đó:	
+ Từ vốn tái đầu tư:	20.601 triệu đồng
+ Từ vốn ngân sách nhà nước:	7.130 triệu đồng
+ Từ nguồn phí bảo đảm hàng hải:	3.273 triệu đồng

**b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài Tổng Công ty (Biểu số 02.B)**

- Tổng Công ty đầu tư vào các công ty con:	99.623 triệu đồng
Trong đó:	
+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV II:	44.153 triệu đồng
+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV III:	22.011 triệu đồng
+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IV:	21.759 triệu đồng

+ Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VI:	11.700 triệu đồng
- Tổng Công ty đầu tư vào các công ty liên danh liên kết: Trong đó:	<b>1.525 triệu đồng</b>
+ Công ty CP Xây dựng công trình HH MB:	1.525 triệu đồng

- Tổng Công ty hiện đầu tư mua cổ phần của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam với giá trị: 8.792.530.000 đồng. Thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn ngoài ngành theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Bộ GTVT, Tổng Công ty đã báo cáo Bộ GTVT và được Bộ GTVT chấp thuận chuyển nhượng số cổ phiếu trên tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. Tổng Công ty đã thuê đơn vị có chức năng thực hiện chuyển nhượng cổ phiếu trên theo quy định, đến nay chưa thực hiện được việc thoái vốn đối với giá trị cổ phần trên do không có nhà đầu tư mua. Tổng Công ty vẫn tiếp tục triển khai tìm nhà đầu tư để bán, thực hiện thoái vốn theo quy định.

#### ***c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động***

Trong năm 2017, Tổng Công ty không thực hiện huy động vốn từ các nguồn phát hành trái phiếu, vay các tổ chức tín dụng, vay của cá nhân.

#### ***d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả***

\* Thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm tài sản trong kì phù hợp với quy định của pháp luật. Tổng Công ty đã thực hiện trích khấu hao tài sản theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

\* Tổng Công ty đã ban hành quy chế quản lý công nợ của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tổng Công ty đã mở sổ sách theo dõi theo từng đối tượng nợ, đơn đốc khách hàng thanh toán kịp thời, không để nợ tồn đọng kéo dài, định kỳ xác nhận công nợ. Đối với khoản nợ quá hạn, Tổng Công ty đã có các biện pháp thu hồi nợ và hàng năm đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

#### **\* Tình hình nợ phải thu đến kì báo cáo (31/12/2017):**

- Các khoản phải thu ngắn hạn:	<b>203.408 triệu đồng</b>
Trong đó:	
+ Phải thu khách hàng:	144.106 triệu đồng
+ Phải trả người bán ngắn hạn:	14.194 triệu đồng
+ Phải thu ngắn hạn khác:	50.657 triệu đồng
+ Dự phòng các khoản phải thu khó đòi:	(5,550) triệu đồng
- Các khoản phải thu dài hạn:	41 triệu đồng

#### **\* Tình hình nợ phải trả đến kì báo cáo (31/12/2017):**

- Nợ ngắn hạn:	<b>321.895 triệu đồng</b>
Trong đó:	
+ Phải trả người bán ngắn hạn:	51.956 triệu đồng
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn:	52.693 triệu đồng
+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Biểu số 02.Đ):	18.571 triệu đồng
+ Phải trả người lao động:	82.178 triệu đồng
+ Chi phí phải trả ngắn hạn:	34.149 triệu đồng
+ Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn:	34.154 triệu đồng
+ Phải trả ngắn hạn khác:	7.178 triệu đồng
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn:	553 triệu đồng
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi:	40.463 triệu đồng
- Nợ dài hạn:	<b>362 triệu đồng</b>

- Tổng Công ty không có nợ phải trả quá hạn. Khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua:

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn

$$= \frac{500.269.333.153}{321.895.920.290} = 1,55$$

+ Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = nợ phải trả / vốn chủ sở hữu

$$= \frac{322.258.140.265}{519.017.696.758} = 0,62$$

\* Chi tiết số công nợ phải thu, phải trả trong năm 2017 của Tổng Công ty được báo cáo tại báo cáo quản lý nợ theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 9/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

### 3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính

#### a) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích (Biểu số 02.D)

- Công tác bảo đảm an toàn hàng hải: tổ chức triển khai thực hiện quản lý vận hành đèn biển, quản lý vận hành dẫn luồng trong năm 2017 không có sự cố nào do hệ thống báo hiệu hàng hải gây ra. Thực hiện khảo sát phục vụ ra thông báo hàng hải các tuyến luồng do Tổng Công ty quản lý; sửa chữa các công trình thường xuyên và sửa chữa lớn theo đúng kế hoạch và tiến độ được giao.

- Công tác nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải: Năm 2017 do quy định đối với công tác môi trường về công tác đổ thải đất nạo vét vì vậy không bố trí được vị trí đổ đất nạo vét tại một số luồng hàng hải. Vì lý do trên nên phần lớn các công trình nạo

vết duy tu luồng hàng hải năm 2017 không thực hiện được. Trong năm 2017 đã hoàn thành nạo vét duy tu 03 tuyến luồng hàng hải được chuyển nguồn từ năm 2016 sang cụ thể như sau: luồng hàng hải Nghi Sơn, Phà Rừng, Diêm Điền. Thực hiện hoàn thành nạo vét 1 tuyến luồng hàng hải Diêm Điền từ nguồn kinh phí 2017 và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho các tuyến luồng: Hải Phòng, Phà Rừng, Kênh Cái Tráp, Cửa Lò, Sa Kỳ.

- Công tác hoa tiêu hàng hải: trong năm 2017 thực hiện dẫn dắt tàu biển ra vào các cảng trên các tuyến luồng tuyệt đối an toàn, tạo được niềm tin của khách hàng trong và ngoài nước, không có sự cố hàng hải do hoa tiêu dẫn luồng gây ra.

#### ***b) Tình hình tài chính (Biểu số 02.C)***

- Doanh thu của Công ty mẹ - Tổng Công ty năm 2017 là:	734.212 triệu đồng
+ Doanh thu bảo đảm hàng hải:	380.654 triệu đồng
+ Doanh thu nạo vét:	139.807 triệu đồng
+ Doanh thu sản xuất kinh doanh khác:	201.743 triệu đồng
+ Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác:	12.008 triệu đồng
- Hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ - Tổng Công ty năm 2017:	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE):	6,99%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA):	4,17%

#### ***c) Tình hình lưu chuyển tiền tệ***

Lượng tiền mặt của Tổng Công ty đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn đối với các khách hàng.

#### **4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tình hình biến động của quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (Biểu số 02.Đ)**

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

#### **5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật**

- Tổng Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

- Tổng Công ty không có những hành vi thực hiện sai, bỏ sót, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc không thực hiện các chế độ, chính sách của pháp luật.

- Tổng Công ty không có hành vi vi phạm bao gồm hành vi của tổ chức, cá nhân dưới danh nghĩa tổ chức hoặc của viên chức quản lý của Tổng Công ty gây ra.

6. Giải trình của Tổng Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Tổng Công ty

Không có.

7. Tình hình thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại Tổng Công ty, cơ cấu lại vốn của Tổng Công ty đầu tư tại công ty con, công ty liên kết

Không có.

8. Chỉ tiêu đặc thù do Bộ Giao thông vận tải xác định

Không có.

## II/ Giám sát tài chính các Công ty con

1. Giám sát tài chính Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II

a) *Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2017*

- Về sản lượng: số lượt dẫn dắt tàu ra, vào là 29.011 lượt tàu, tăng 9.011 lượt tàu tương đương tăng 45% so với kế hoạch là 20.000 lượt tàu và tăng 62% so với năm 2016.

- Về doanh thu: doanh thu hoa tiêu đạt 247.767 triệu đồng, tăng 42% so với kế hoạch năm và tăng 152% so với năm 2016, cụ thể như sau:

+ Tổng doanh thu năm 2017:	251.275 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2017:	82.021 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017:	65.615 triệu đồng

b) *Hiệu quả đầu tư vốn*

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	ĐVT: triệu đồng	
					Bình quân 4 quý	
- Vốn chủ sở hữu	47.541	47.541	47.541	67.225		52.462
- Tổng tài sản:				Số đầu năm		Số cuối năm
				109.682		168.824
- Lợi nhuận sau thuế: 65.615					65.615	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =					$\frac{65.615}{52.462}$	= 125,07%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =					$\frac{65.615}{168.824}$	= 38,86%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 125,07%, đạt 117% so với kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 38.86% cho thấy khả năng sinh lời của Công ty tăng cao do số lượt dẫn tàu chở bùn thực hiện gói thầu 8, 9 Lạch Huyện – dự án mở rộng Cảng Hải Phòng đạt 13.877 lượt, tăng so với kế hoạch giao đầu năm là 8.065 lượt tàu tương đương 138%.

**c) Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu**

- Công ty không đầu tư vào các dự án lớn hình thành tài sản cố định và xây dựng cơ bản. Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, không huy động vốn.

- Công ty đáp ứng đủ nhu cầu tiền vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.

$$\begin{aligned} \text{Hệ số khả năng thanh toán nợ} &= \text{tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn} \\ &= \frac{156.058.172.941}{101.598.945.591} = 1,54 \end{aligned}$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là 1,54 lần.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = nợ phải trả / vốn chủ sở hữu

$$= \frac{101.598.945.591}{67.225.436.540} = 1,51$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 1,51 lần phù hợp trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản của Công ty.

**d) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

**e) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật**

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

**f) Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Công ty**

Không có.

**g) Đánh giá của Công ty mẹ**

Tình hình SXKD của Công ty đạt kết quả tốt.

Phân loại doanh nghiệp:

– An toàn về tài chính

## 2. Giám sát tài chính Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực III

### a) Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2017

- Về sản lượng: Số lượt tàu đạt 4.006 lượt, tăng 6 lượt tàu tương đương tăng 0,2% so với kế hoạch và tăng 0,1% so với năm 2016.

- Về doanh thu: Doanh thu hoa tiêu đạt 61.475 triệu đồng, đạt 103% so với kế hoạch và tăng 26% so với năm 2016.

+ Tổng doanh thu năm 2017:	64.680 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2017:	9.754 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017:	7.804 triệu đồng

### b) Hiệu quả đầu tư vốn

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	DVT: triệu đồng	
					Bình quân 4 quý	
- Vốn chủ sở hữu	28.919	28.919	28.919	31.260	29.504	
- Tổng tài sản:				Số đầu năm 59.627		Số cuối năm 53.588
- Lợi nhuận sau thuế: 7.804						
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =					$\frac{7.804}{29.504}$	= 26,45%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =					$\frac{7.804}{53.588}$	= 14,56%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 26,45% đạt 122% so với kế hoạch ; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 14,56% cho thấy khả năng sinh lời của Công ty được đảm bảo.

### c) Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu

- Năm 2017 Công ty đã thực hiện đầu tư đóng mới và đưa vào sử dụng 2 cano cao tốc giá trị 1.444 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư để đưa đón hoa tiêu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, không huy động vốn.

- Công ty đáp ứng đủ nhu cầu tiền vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.



Hệ số khả năng thanh toán nợ = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn

$$= \frac{30.957.670.511}{22.328.443.672} = 1,39$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là 1,39 lần.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = nợ phải trả / vốn chủ sở hữu

$$= \frac{22.328.443.672}{31.259.707.415} = 0,71$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,71 lần phù hợp trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản của Công ty.

***d) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước***

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

***e) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật***

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

***f) Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Công ty***

Không có.

***g) Đánh giá của Công ty mẹ***

Tình hình SXKD của Công ty đạt kết quả tốt.

Phân loại doanh nghiệp:

– An toàn về tài chính

**3. Giám sát tài chính Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực IV**

***a) Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2017***

- Về sản lượng: Số lượt tàu đạt 7.429 lượt, tăng 229 lượt tàu tương đương tăng 3% so với kế hoạch điều chỉnh và tăng 11% so với kế hoạch giao đầu năm và tăng 3% so với năm 2016.

- Về doanh thu: Doanh thu hoa tiêu đạt 36.423 triệu đồng, đạt 110% so với kế hoạch điều chỉnh và tăng 19% so với kế hoạch giao đầu năm và tăng 26% so với năm 2016.

+ Tổng doanh thu năm 2017:	37.179 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2017:	6.902 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017:	5.512 triệu đồng

**b) Hiệu quả đầu tư vốn**

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	ĐVT: triệu đồng	
					Bình quân 4 quý	
- Vốn chủ sở hữu	26.400	26.400	26.400	30.828	27.507	
- Tổng tài sản:					Số đầu năm	Số cuối năm
					39.613	39.247
- Lợi nhuận sau thuế: 5.512					5.512	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE) =					$\frac{5.512}{27.507}$	= 20,04%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA) =					$\frac{5.512}{39.247}$	= 14,04%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 20,04% đạt 164% so với kế hoạch điều chỉnh; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 14,04% cho thấy khả năng sinh lời của Công ty được đảm bảo.

**c) Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu**

- Công ty đã thực hiện đầu tư đóng mới tàu công vụ giá trị 6.400 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư để đưa đón hoa tiêu phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, không huy động vốn.

- Công ty đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.

Hệ số khả năng thanh toán nợ = tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn

$$= \frac{29.907.818.075}{6.728.377.855} = 4,44$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là 4,44 lần.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu = nợ phải trả / vốn chủ sở hữu

$$= \frac{6.728.377.855}{32.519.621.762} = 0,21$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,21 lần phù hợp trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản của Công ty.

**d) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước**

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

**e) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật**

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

**f) Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Công ty**

Không có.

**g) Đánh giá của Công ty mẹ**

Tình hình SXKD của Công ty đạt kết quả tốt.

Phân loại doanh nghiệp:

- An toàn về tài chính

**4. Giám sát tài chính Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI**

**a) Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2017**

- Về sản lượng: Số lượt tàu đạt 5.026 lượt, tăng 1.226 lượt tàu tương đương tăng 32% so với kế hoạch năm và tăng 36% so với năm 2016.

- Về doanh thu: Doanh thu hoa tiêu đạt 31.708 triệu đồng, đạt 155% so với kế hoạch năm và tăng 82% so với năm 2016.

+ Tổng doanh thu năm 2017:	32.102 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế năm 2017:	10.090 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2017:	8.072 triệu đồng

**b) Hiệu quả đầu tư vốn**

	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	Bình quân 4 quý
- Vốn chủ sở hữu	13.645	13.645	13.645	16.066	14.250
				<b>Số đầu năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
- Tổng tài sản:				20.167	25.630
- Lợi nhuận sau thuế: 8.071					

ĐVT: triệu đồng

$$\begin{aligned}
 \text{- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu (ROE)} &= \frac{8.071}{14.250} = 56,64\% \\
 \text{- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản (ROA)} &= \frac{8.071}{25.630} = 31,5\%
 \end{aligned}$$

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 56,64% đạt 447% so với kế hoạch năm; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) đạt 31,5% cho thấy khả năng sinh lời của Công ty được đảm bảo.

***c) Tình hình quản lý tài sản và quản lý nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu***

- Công ty đầu tư 1 tàu đưa đón hoa tiêu giá trị 8.986 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư. Năm 2017 Công ty đã thực hiện đầu tư và thanh toán số tiền 117 triệu đồng. Dự án sẽ hoàn thành vào cuối năm 2018.

- Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, không huy động vốn.

- Công ty đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, chi trả lương cho người lao động và chi phí nhiên liệu phục vụ sản xuất.

$$\begin{aligned}
 \text{Hệ số khả năng thanh toán nợ} &= \text{tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn} \\
 &= \frac{20.273.537.942}{9.563.317.387} = 2,12
 \end{aligned}$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của công ty là 2,12 lần.

$$\begin{aligned}
 \text{Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu} &= \text{nợ phải trả / vốn chủ sở hữu} \\
 &= \frac{9.563.317.387}{16.066.828.622} = 0,6
 \end{aligned}$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,6 lần phù hợp trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản của Công ty.

***d) Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước***

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, nộp đầy đủ và kịp thời các khoản thuế vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật.

***e) Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật***

Công ty luôn tuân thủ và chấp hành đầy đủ chế độ, chính sách pháp luật theo quy định, bao gồm các lĩnh vực về đầu tư quản lý và sử dụng vốn nhà nước, thuế, nộp

ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác, việc thực hiện kết quả thanh tra kiểm tra.

*f) Giải trình của Công ty đối với các ý kiến đánh giá của kiểm toán độc lập, ý kiến của Kiểm soát viên, của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về báo cáo tài chính của Công ty*

Không có.

*g) Đánh giá của Công ty mẹ*

Tình hình SXKD của Công ty đạt kết quả tốt.

Phân loại doanh nghiệp:

– An toàn về tài chính

### **5. Kết quả giám sát tài chính các Công ty con (Biểu số 03)**

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực II, III, IV, VI hoạt động ổn định, an toàn về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

### **III/ Báo cáo xếp loại doanh nghiệp và đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp**

#### **1. Xếp loại doanh nghiệp**

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp theo 5 chỉ tiêu tại Biểu số 05.A

##### **1.1. Chỉ tiêu 1 – Tổng doanh thu**

Doanh thu và thu nhập khác năm 2017 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc đạt được như sau:

- Kế hoạch: 830.381 triệu đồng
- Kế hoạch điều chỉnh: 900.518 triệu đồng
- Thực hiện: 734.212 triệu đồng

**Thuyết minh số liệu doanh thu thực hiện giảm so với kế hoạch điều chỉnh năm 2017:**

##### **a) Doanh thu công ích bảo đảm hàng hải**

- Kế hoạch: 342.018 triệu đồng
- Kế hoạch điều chỉnh: 360.903 triệu đồng
- Thực hiện: 380.654 triệu đồng

Doanh thu công ích bảo đảm hàng hải tăng 19.751 triệu đồng, tương đương 5,2% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2017.

**b) Doanh thu nạo vét duy tu luồng hàng hải***ĐVT: triệu đồng*

Nội dung	Kế hoạch	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Chênh lệch
2016 chuyển nguồn	71.272	122.524	119.697	(2.827)
2017	319.091	319.091	20.110	(298.981)
<b>Tổng</b>	<b>390.363</b>	<b>441.615</b>	<b>139.807</b>	<b>(301.808)</b>

- Tổng Công ty đã thực hiện nạo vét 03 tuyến luồng được chuyển nguồn từ năm 2016 là: luồng hàng hải Nghi Sơn, Phà Rừng, Diêm Điền với tổng giá trị 119.697 triệu đồng.

- Do quy định về công tác môi trường đối với đồ thải đất nạo vét tại các tuyến luồng, vì không bố trí được vị trí đổ đất nên Tổng công ty không thể hoàn thành công tác nạo vét duy tu các luồng hàng hải theo kế hoạch được giao. Năm 2017 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc thực hiện hoàn thành nạo vét duy tu 01 tuyến luồng hàng hải Diêm Điền là 16.849 triệu đồng và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho các tuyến luồng hàng hải còn lại là: luồng Hải Phòng, Phà Rừng, Kênh Cái Tráp, Cửa Lò, Sa Kỳ là 3.261 triệu đồng từ nguồn kinh phí được giao theo kế hoạch năm 2017.

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc đã cố gắng, nỗ lực để thực hiện công tác nạo vét theo kế hoạch được giao nhưng giá trị nạo vét duy tu luồng hàng hải thực hiện được 139.807 triệu đồng tương đương 32% so với kế hoạch giao do nguyên nhân khách quan về công tác môi trường.

**c) Doanh thu sản xuất kinh doanh khác**

- Kế hoạch: 95.000 triệu đồng

- Thực hiện: 201.742 triệu đồng

Doanh thu sản xuất kinh doanh khác tăng 106.742 triệu đồng, tương đương 112% so với kế hoạch năm 2017.

**d) Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác**

- Kế hoạch: 3.000 triệu đồng

- Thực hiện: 12.008 triệu đồng

Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác tăng 9.008 triệu đồng, tương đương 300% so với kế hoạch năm 2017.

Do nguyên nhân khách quan như đã trình bày ở mục (b) trên nên Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 1: Xếp loại A.

**1.2. Chỉ tiêu 2 – Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu**

- Kế hoạch: 3,99%.

- Thực hiện: 6,99%.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 6,99% , tăng 75% so với kế hoạch giao là 3,99%.

Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 2: Xếp loại A.

### **1.3. Chỉ tiêu 3 – Nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn**

Trong năm Tổng công ty không có nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ tốt, hệ số 1,55 lần. Tổng công ty đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 3: Xếp loại A.

### **1.4. Chỉ tiêu 4 – Tình hình chấp hành chế độ, chính sách pháp luật**

Tổng công ty luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật hiện hành; chấp hành và triển khai tốt mọi chỉ thị và chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước. Thực hiện nộp đúng, nộp đủ và kịp thời các khoản phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Tổng công ty thực hiện các chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán theo quy định, thực hiện chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác đầy đủ, kịp thời.

Chi trả lương thưởng cho người lao động đúng thời hạn, theo đúng quy chế đã được ban hành. Trong năm không có thắc mắc khiếu kiện.

Nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đầy đủ, kịp thời; mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và các loại hình bảo hiểm khác theo đúng quy định.

Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 4: Xếp loại A.

### **1.5. Chỉ tiêu 5 – Tình hình thực hiện, sản phẩm dịch vụ công ích**

- Sản phẩm dịch vụ công ích bảo đảm hàng hải: Tổng công ty hoàn thành vượt 5,2% so với kế hoạch giao với chất lượng sản phẩm, dịch vụ công ích đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Sản phẩm nạo vét duy tu luồng hàng hải: Tổng công ty thực hiện đạt 32% so với kế hoạch giao, khối lượng nạo vét không đạt hoàn toàn do nguyên nhân khách quan về vị trí đổ thải chất nạo vét.

Tổng công ty đề nghị đánh giá chỉ tiêu 5: Xếp loại A.

Với các chỉ tiêu thực hiện như trên Tổng Công ty đề nghị: **Xếp loại doanh nghiệp loại A.**

## **2. Đánh giá kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp**

Theo quy định, kết quả hoạt động của viên chức quản lý doanh nghiệp được đánh giá theo 3 nội dung tại Biểu số 05.B.

\* Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 6,99% , tăng 75% so với kế hoạch giao là 3,99%.

\* Xếp loại Công ty mẹ - Tổng công ty BĐATHH MB: Xếp loại A.

\* Viên chức quản lý tại Tổng công ty đã thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động theo quy định.

Với các nội dung thực hiện như trên Tổng công ty đề nghị đánh giá: **Xếp loại viên chức quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ.**

#### **IV/ Công khai thông tin tài chính**

Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc thực hiện công khai tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của các Công ty con và Công ty liên kết năm 2017 tại Biểu số 06.B và 06.C.

Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc kính báo cáo. / 

**Nơi nhận :**

- Như trên.
- HĐQT Tổng Công ty;
- Tổng Giám đốc;
- KSV;
- Lưu: TCKT, Thư kí HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Quốc Sứy**



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB NĂM 2017

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư				Nguồn vốn huy động				Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2017			Giải ngân đến ngày 31/12/2017			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng	
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2017	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 31/12/2017			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
<b>A Các dự án nhóm A</b>			<b>133.762</b>									<b>565</b>			<b>550</b>			<b>550</b>
<b>B Các dự án nhóm B</b>																		
1	Dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc	Quyết định số 3690/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2014	133.762	Vốn NSNN	100%	0	0%	2013-2015	không có			565		565	550			550
<b>C Các dự án khác</b>			<b>31.004</b>									<b>10.901</b>	<b>13.122</b>	<b>24.023</b>	<b>11.829</b>	<b>5.695</b>		<b>17.524</b>
1	Dự án công trình: Thiết lập tuyến luồng và hệ thống báo hiệu hàng hải tuyến luồng Thọ Quang - Thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 59/QĐ-CHVN ngày 22/01/2015	3.273	Nguồn phí ĐHH	100%	0	0%	2014-2015	không có			3.273		3.273				
2	Dự án Xây dựng hệ thống thông tin giao thông vận tải lĩnh vực hàng hải	Quyết định số 180/QĐ-CHVN ngày 16/3/2010	7.130	Vốn NSNN	100%	0	0%	2010-2015	không có			7.130		7.130	4.000			4.000
3	Dự án đóng mới tàu công vụ quản lý báo hiệu hàng hải của Tổng Công ty ĐATHH miền Bắc	Quyết định số 975/QĐ-TCTĐATHHMB ngày 25/12/2014	20.601	Vốn tái đầu tư	100%	0	0%	2014-2017	không có			498	13.122	13.620	7.829	5.695		13.524

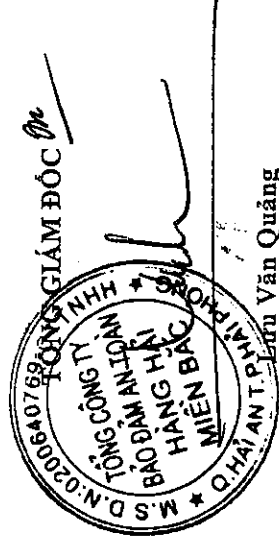
**Thuyết minh :**

1. Đối với dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc: tổng mức đầu tư dự án là 133.762.380.571 đồng từ vốn NSNN. Dự án đầu tư đã được triển khai từ năm 2013 với dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư là: 565.484.757 đồng được phê duyệt tại quyết định số 967/QĐ-BGTVT ngày 12/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải về phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư dự án đầu tư tàu tiếp tế, kiểm tra phục vụ các đảo xa khu vực miền Bắc. Nhà nước đã phân bổ kinh phí đầu tư năm 2014 là 200 triệu đồng, năm 2015 là 350 triệu đồng.
2. Đối với dự án công trình thiết lập tuyến luồng và hệ thống báo hiệu hàng hải tuyến luồng Thọ Quang - Thành phố Đà Nẵng, tổng mức đầu tư dự án là: 3.273.002.780 đồng từ nguồn phí bảo đảm hàng hải. Trong năm 2015 đã thi công xong và nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Dự án vẫn chưa được bố trí vốn, hiện tại đang trình Cục Hàng hải Việt Nam duyệt quyết toán và bố trí nguồn kinh phí.
3. Đối với dự án xây dựng hệ thống thông tin giao thông vận tải trong lĩnh vực hàng hải: tổng mức đầu tư dự án là 7.130.430.553 đồng từ vốn NSNN. Dự án đã được nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng trong năm 2015. Dự án đã được Nhà nước cấp vốn là 4.000 triệu đồng, kinh phí còn lại 3.130 triệu đồng chưa được bố trí vốn.
4. Đối với dự án đóng mới tàu công vụ quản lý báo hiệu hàng hải của Tổng Công ty BĐATHH MB: Tổng mức đầu tư là 20,601,719,000 được huy động nguồn vốn tái đầu tư của Tổng công ty. Tổng Công ty đã thực hiện thanh toán giai đoạn cho các nhà thầu năm 2014 - 2016 là 7.829 triệu đồng, năm 2017 là 5.695 triệu đồng. Hiện tại Tổng công ty tiếp tục triển khai dự án.

**NGƯỜI LẬP BIỂU**



**Nguyễn Trọng Quyền**



**Phu Văn Quảng**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NĂM 2017**

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên công ty con, công ty liên kết	Vốn góp của doanh nghiệp, giá trị đầu tư				Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế		Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia năm báo cáo	Tỷ lệ lợi nhuận được chia trên vốn đầu tư (%)	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn của công ty con, công ty liên kết	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của công ty con, công ty liên kết				
		Giá trị vốn góp		Tỷ lệ vốn góp (%)				Năm 2016	Năm 2017					Năm 2016	Năm 2017		
		Kế hoạch	Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2017	Kế hoạch											Năm trước	Tại thời điểm 31/12/2017
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Công ty con		99.623	99.623						205.890	385.236	24.390	87.001				
	- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV II		44.153	44.153		100%	100%	92.635	67.225	99.896	251.275	9.718	65.615	X	X	1,54	1,51
	- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV III		22.011	22.011		100%	100%	34.134	31.259	51.661	64.680	4.854	7.803	X	X	1,39	0,71
	- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IV		21.759	21.759		100%	100%	30.828	32.519	36.326	37.179	8.235	5.512	X	X	4,44	0,21
	- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VI		11.700	11.700		100%	100%	17.738	16.066	18.007	32.102	1.583	8.071	X	X	2,12	0,60
II	Công ty liên kết		1.525	1.525													
	- Công ty Cổ phần Xây dựng công trình HH MB		1.525	1.525		29%	29%	5.260	1.159	15.633	32.323	319	38	X	X	0,87	16,02
III	Đầu tư tài chính khác		8.792	8.792					X	X	X	X	X				

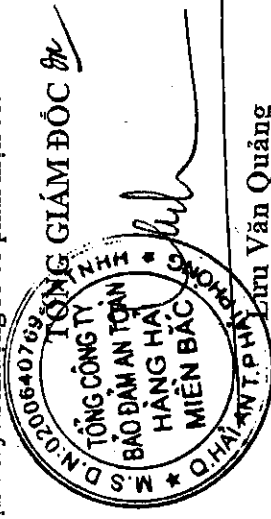
Thuyết minh :

- Đầu tư tài chính khác: 8.792.530.000 đồng là số tiền Tổng Công ty đầu tư mua cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. Thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn ngoài ngành theo quy định của Nhà nước và chỉ đạo của Bộ GTVT, Tổng Công ty đang thực hiện chuyển nhượng số cổ phần hiện có.

NGƯỜI LẬP BIỂU

*sinh*

Đỗ Thị Thùy Ninh



Tru Văn Quảng

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐÀM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2017

Biểu số 02.C

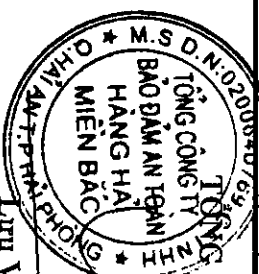
ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Thực hiện năm 2017		Biên động số với (tỷ lệ %)				
			Kế hoạch năm	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện năm 2017	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Kế hoạch năm	
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]=[5]/[1]	[7]=[5]/[2]	[8]=[5]/[4]	
<b>I. Chỉ tiêu tài chính</b>									
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	669.454	664.937	827.381	897.518	722.203	108%	109%	80%	
2. Giá vốn hàng bán	573.421	561.399	723.085	793.222	600.815	105%	107%	76%	
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	96.033	103.538	104.296	104.296	121.388	126%	117%	116%	
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.130	3.535	2.000	2.000	3.408	302%	96%	170%	
5. Chi phí tài chính	2.258	265	1.000	1.000	27	1%	10%	3%	
6. Chi phí bán hàng									
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.798	76.450	80.000	80.000	85.811	120%	112%	107%	
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.107	30.358	25.296	25.296	38.958	169%	128%	154%	
<b>II. Thu nhập khác</b>									
1. Chi phí khác	3.573	3.730	1.000	1.000	8.600	241%	231%	86%	
2. Lợi nhuận khác	2.703	2.730	500	500	2.248	83%	82%	45%	
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	870	1.000	500	500	6.352	730%	635%	127%	
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	23.977	31.358	25.796	25.796	45.310	189%	144%	176%	
5. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	5.292	6.388	5.159	5.159	9.102	172%	142%	176%	
6. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	18.685	24.970	20.637	20.637	36.208	194%	145%	175%	

NGƯỜI LẬP BIỂU

*sinh*

Đỗ Thị Thủy Ninh



TỔNG GIÁM ĐỐC

*kh*

Lưu Văn Quảng

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH NĂM 2017**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH điều chỉnh	Tỷ lệ so với năm trước
<b>1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ?</b>					
- quản lý vận hành đèn biển (đèn biển)	42		42	100%	100%
- quản lý vận hành luồng tàu biển (báo hiệu)	21		21	100%	100%
- khảo sát, ra thông báo hàng hải (tuyến luồng)	21		21	100%	100%
- nạo vét duy tu luồng hàng hải (tuyến luồng)	9		3	33%	60%
- công tác hoa tiêu hàng hải (lướt tàu)	34.550	35.000	45.472	130%	138%
<b>2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?</b>			không	-	-
<b>3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu?</b>			không	-	-
<b>4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ</b>	<b>919.176</b>	<b>992.315</b>	<b>771.937</b>		
- từ công tác bảo đảm an toàn hàng hải	320.722	339.607	358.995	106%	119%
- từ công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải	390.363	441.615	139.399	32%	72%
- từ công tác hoa tiêu hàng hải	208.091	211.093	273.543	130%	158%
<b>5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ</b>	<b>1.014.648</b>	<b>1.090.522</b>	<b>897.834</b>		
- từ công tác bảo đảm an toàn hàng hải	342.018	360.903	380.654	105%	120%
- từ công tác nạo vét duy tu luồng hàng hải	390.363	441.615	139.807	32%	72%
- từ công tác hoa tiêu hàng hải	282.267	288.004	377.373	131%	195%

Thuyết minh doanh thu nạo vét duy tu luồng hàng hải thực hiện năm 2017 là 139.807 triệu đồng, trong đó:

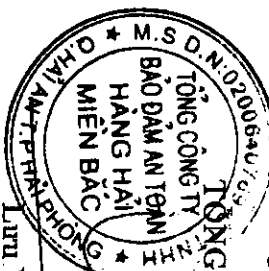
- Tổng Công ty đã thực hiện nạo vét 03 tuyến luồng được chuyển nguồn từ năm 2016 là: luồng hàng hải Nghi Sơn, Phà Rừng, Diêm Điền với tổng giá trị 119.697 triệu đồng.

- Do quy định về công tác môi trường đối với đồ thải đất nạo vét tại các tuyến luồng, vì không bố trí được vị trí đổ đất nên Tổng Công ty không thể hoàn thành công tác nạo vét duy tu các luồng hàng hải theo kế hoạch được giao. Năm 2017 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc thực hiện hoàn thành nạo vét duy tu 01 tuyến luồng hàng hải Diêm Điền là 16,849 triệu đồng và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho các tuyến luồng hàng hải còn lại là: luồng Hải Phòng, Phà Rừng, Kênh Cái Tráp, Cửa Lò, Sa Kỳ là 3.261 triệu đồng từ nguồn kinh phí được giao theo kế hoạch năm 2017.

Mặc dù Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc đã cố gắng, nỗ lực để hoàn thành kế hoạch nạo vét được giao nhưng tổng giá trị nạo vét duy tu luồng hàng hải đã thực hiện so với kế hoạch được giao chỉ đạt 32%. Giá trị không thực hiện so với kế hoạch là 301.808 triệu do nguyên nhân khách quan về công tác môi trường.

NGƯỜI LẬP BIỂU

*sinh*



TỔNG GIÁM ĐỐC *hu*

Đỗ Thị Thủy Ninh

Lưu Văn Quảng

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017**

*ĐVT: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển sang năm sau
<b>I. Thuế</b>	15.896	48.029	45.422	18.503
1. Thuế GTGT	13.860	34.109	34.330	13.639
2. Thuế TNDN	1.884	9.133	6.916	4.101
3. Thuế TNCN	152	4.409	3.798	763
4. Thuế nhà đất				
5. Các khoản thuế khác		378	378	
<b>II. Các khoản phải nộp khác</b>				
1. Phí, lệ phí				
2. Nộp ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định.				

**B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2017**

*ĐVT: triệu đồng*

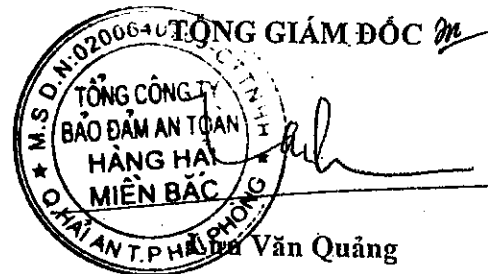
Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	6.170	1.460		7.630
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	28.349	34.200	23.563	38.986
3. Quỹ Thưởng VCQLDN	929	816	268	1.477
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

*Ghi chú:* Thông tin lấy từ báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ.

NGƯỜI LẬP BIỂU

*sinh*

Đỗ Thị Thùy Ninh



Văn Quảng

## BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH NĂM 2017

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu	Lợi nhuận thực hiện	Nộp NS	Có dấu hiệu mất an toàn về tài chính	Ghi chú
I	Công ty TNHH MTV trực thuộc Tổng Công ty					
1	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II	251.275	82.021	29.543		
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III	64.680	9.754	3.646		
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV	37.179	6.902	3.882		
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	32.102	10.090	3.917		

Người lập biểu

*sinh*

**Đỗ Thị Thùy Ninh**

Đại diện chủ sở hữu *m*

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Phạm Quốc Sứ**

**ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2017  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN BẮC**

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu 1 (tr.đồng)				Chỉ tiêu 2				Chỉ tiêu 3				Chỉ tiêu 4 xếp loại	Chỉ tiêu 5 xếp loại	Xếp loại Công ty		
	Doanh thu và thu nhập khác		Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Khả năng thanh toán nợ đến hạn		Nợ quá hạn (tr.đồng)					Xếp loại	
	KH điều chỉnh	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/NNH (lần)	TSNH (tr.đồng)					
	830.381	900.518	734.212	A	20.636	36.208	517.557	517.922	3,99%	6,99%	A	500.269	321.895	1,55	A	A	A
BĐHH	342.018	360.903	380.654														
Nợ vớt	390.363	441.615	139.807														
SXX	95.000	95.000	201.743														
Thu khác	3.000	3.000	12.008														

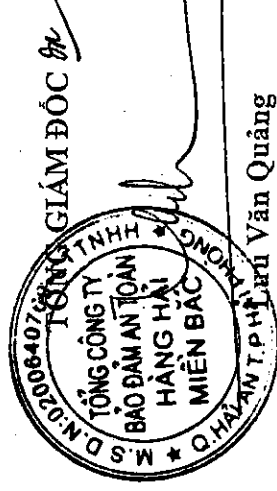
**Thuyết minh doanh thu nợ vớt duy tu luồng hàng hải thực hiện năm 2017 là 139.807 triệu đồng, trong đó:**

- Tổng Công ty đã thực hiện nợ vớt 03 tuyến luồng được chuyển nguồn từ năm 2016 là: luồng hàng hải Nghi Sơn, Phà Rừng, Diêm Điền với tổng giá trị 119.697 triệu đồng.
- Do quy định về công tác môi trường đối với đồ thải đất nạo vét tại các tuyến luồng, vì không bố trí được vị trí đổ đất nên Tổng Công ty không thể hoàn thành công tác nạo vét duy tu các luồng hàng hải theo kế hoạch được giao. Năm 2017 Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc thực hiện hoàn thành nạo vét duy tu 01 tuyến luồng hàng hải Diêm Điền là 16.849 triệu đồng và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư cho các tuyến luồng hàng hải còn lại là: luồng Hải Phòng, Phà Rừng, Kênh Cái Tráp, Cửa Lò, Sa Kỳ là 3.261 triệu đồng từ nguồn kinh phí được giao theo kế hoạch năm 2017.
- Mặc dù Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc đã cố gắng, nỗ lực để hoàn thành kế hoạch nạo vét được giao nhưng tổng giá trị nạo vét duy tu luồng hàng hải đã thực hiện so với kế hoạch được giao chỉ đạt 32%. Giá trị không thực hiện so với kế hoạch là 301.808 triệu do nguyên nhân khách quan về công tác môi trường.

NGƯỜI LẬP BIỂU

*sinh*

Đỗ Thị Thùy Ninh





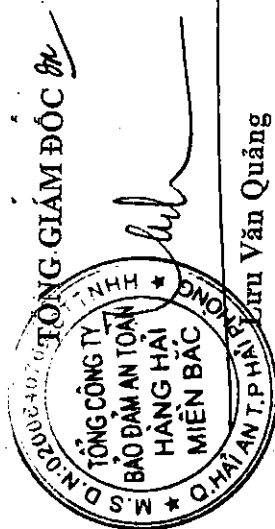
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

TT	Tên Doanh nghiệp	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn CSH			Kết quả xếp loại Doanh nghiệp	Tình hình chấp hành tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của Người quản lý doanh nghiệp	Xếp loại hoạt động Người quản lý doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% Thực hiện / Kế hoạch			
.1	2	3	4	5	6	7	8
1	Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc	3,99%	6,99%	175%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II	106,59%	125,07%	117%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III	21,74%	26,45%	122%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV	12,26%	20,04%	164%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
5	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	12,66%	56,64%	447%	A	Thực hiện tốt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

NGƯỜI LẬP BIỂU

*sinh*

Đỗ Thị Thùy Ninh

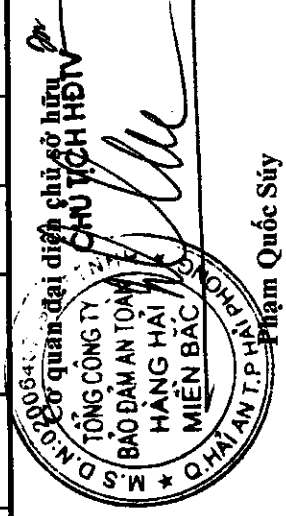


Trần Văn Quảng

**CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017**

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên Doanh nghiệp	Lĩnh vực kinh doanh	Tổng tài sản							Tổng nguồn vốn				Tỷ lệ sở hữu của nhà nước				
			Tổng số (Mã 270 CĐKT)	Trong đó:						Nợ phải trả	Vốn chủ sở hữu (Mã 410 CĐKT)		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017		
				Tài sản ngắn hạn (Mã 100 CĐKT)	Hàng tồn kho (Mã 140 CĐKT)	Đầu tư tài chính ngắn hạn (Mã 120 CĐKT)	Đầu tư tài chính dài hạn (Mã 250 CĐKT)	Tài sản dài hạn (Mã 200 CĐKT)	Nợ phải thu (Mã 130 + Mã 210 CĐKT)		Nợ phải thu khó đòi	Nợ phải trả ngắn hạn (Mã 310 CĐKT)					Nợ phải trả dài hạn (Mã 330 CĐKT)	Nợ vay (vay ngắn và dài hạn) (Mã 320 CĐKT + Mã 338 CĐKT)
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>																	
1	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II	Hoa tiêu hàng hải	168.824	156.058	442		12.766	16.193	168.824	101.599	47.540	67.225	100%	100%				
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III	Hoa tiêu hàng hải	53.588	30.958	92		22.630	4.809	53.588	22.328	28.964	31.260	100%	100%				
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV	Hoa tiêu hàng hải	39.247	29.907	106		9.340	7.671	39.247	6.728	31.337	32.519	100%	100%				
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	Hoa tiêu hàng hải	25.630	20.273	17		5.357	2.035	25.630	9.563	13.708	16.067	100%	100%				
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>																	
5	Công ty CP Xây dựng công trình HH MB	Xây dựng công trình	19.730	16.077	13.932		3.652	1.564	19.730	18.571	3.702	1.159	29%	29%				



Phạm Quốc Sứ

CÔNG KHAI KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2017

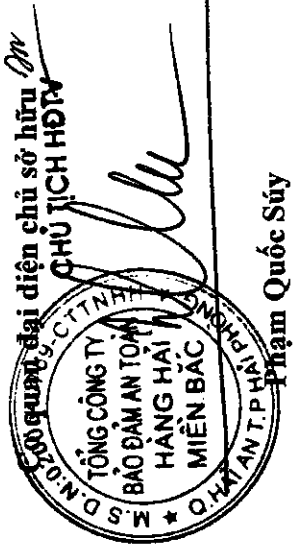
ĐVT: triệu đồng

TT	Tên Doanh nghiệp	Doanh thu		Lợi nhuận trước thuế		Lỗ		Phải nộp NSNN (Mã 313 BCKT)		Đã nộp NSNN		Đầu tư ngoài ngành		
		(Mã 10+21+31 BCKQHĐKD)		(Mã 50 BCKQHĐKD)		Lỗ phát sinh	Lỗ lũy kế	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Lĩnh vực	Tổng giá trị khoản đầu tư	
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017								Năm 2016	Năm 2017
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>													
1	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực II	99.896	251.275	8.879	82.021			32.967	8.792	13.349	29.543			
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III	51.661	64.680	4.471	9.754			15.409	1.928	5.701	3.646			
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IV	36.326	37.179	3.072	6.902			4.687	417	6.021	3.882			
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI	18.007	32.102	1.384	10.090			2.073	545	1.922	3.917			
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>													
5	Công ty CP Xây dựng công trình HH MB	15.633	32.323	(207)	38			846	-	805	810			

Thuyết minh:

- Phải nộp ngân sách nhà nước (Mã số 313-BCĐKT) của các Công ty Hoa tiêu chi bao gồm thuế, riêng Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực III: thuế 1.573 triệu đồng và phí hoa tiêu 355 triệu đồng.

- Đã nộp ngân sách nhà nước chi bao gồm thuế.



Phạm Quốc Sứ